

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày 16 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994 tại huyện D, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp X, xã V, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và mẹ là Trần Thị T, sinh năm 1952; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2018 tạm giam đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Châu Văn L**, sinh năm 1996 tại huyện D, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp X, xã V, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha là Châu Văn L (L), sinh năm 1962 và mẹ là Châu Thị N, sinh năm 1962; năm 2017, chung sống như vợ chồng với Trần Thị Lệ Chúc H, sinh năm 2000; anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2018 tạm giam đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Văn A**, sinh năm 1990 tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp X, xã V, huyện D, tỉnh Bạc

Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Văn S, sinh năm 1954 và mẹ là Nguyễn Thị D, 1951; anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm và xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam ngày 29/5/2018 đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, Châu Văn L: Ông **Châu Phi Đô** là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung M trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Ông **Trương Chí M**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện D, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10/02/2018, tại nhà ông Trương Thanh P và bà Huỳnh Thị H (trú ấp X, xã V, huyện D, tỉnh Bạc Liêu) tổ chức đám cưới cho con tên Trương Chí M. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/02/2018, lúc này M đã say rượu nhưng vẫn tiếp tục uống rượu nên ông Phong không cho. Cho nên, M rủ Phan Thanh N (trú ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu) và Trương Thanh V (trú ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu) (anh bà con với M) cùng đi bộ đến quán của Đinh Ngọc C cùng ấp, cách nhà M khoảng 50m để nhậu tiếp. Khi đến quán M kêu bia Sài Gòn đổ để uống, trong lúc M cùng N và V ngồi uống bia trước cửa quán thì có nhóm của bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Châu Văn L, bị cáo Trần Văn A cùng Võ Văn B, Võ Văn E (em ruột B), Nguyễn Văn K (cùng trú ấp X, xã V, huyện D, tỉnh Bạc Liêu) và Danh Quốc T (trú ấp 7, xã L, huyện M, tỉnh Hậu Giang) đến quán của chị C nhưng chỉ có bị cáo T, bị cáo L, bị cáo A và B vào quán kêu bia Sài Gòn đổ ngồi nhậu bên hông của quán, còn E, K và T ngồi trên xe ngoài lộ. Lúc này, bị cáo T thấy M nên bị cáo T kêu M qua uống bia (do trước đó bị cáo T bị M đánh). Cùng lúc này, do không thấy M ở nhà nên bà Huỳnh Thị H đi đến quán của chị C tìm M. Sau đó, M cầm ly bia, loại ly thủy tinh qua bàn của bị cáo T, M đứng bên tay phải của bị cáo T. Lúc này, bị cáo T nhắc lại và hỏi lý do trước đây M đánh mình, buộc M phải xin lỗi, bị cáo T và M xảy ra cự cãi. M thấy bị cáo L cầm chai bia đổ nước xuống đất M nói “đổ vậy là ý gì”, bị cáo L nói “Thích thì đổ, không liên quan đến ai”. Do thấy cự cãi, Danh Quốc T từ ngoài xe đi vào ngồi bên tay trái của bị cáo A để can ngăn. Do muốn bênh vực bị cáo T vì biết bị cáo T bị M đánh, bị cáo A cầm vỏ chai bia Sài Gòn đổ đánh trúng vùng đầu bên phải M gây thương tích, vỏ chai bia bị bể, khi thấy bị cáo A đánh M. Bị cáo L tiếp tục cầm vỏ chai bai Sài Gòn đổ đánh một cái trúng vùng mắt bên trái M gây thương tích, vỏ chai bia bể. Do bị bị cáo A và bị cáo L đánh bất ngờ nên M trên tay cầm ly thủy tinh đánh một cái trúng đầu của bị cáo Nguyễn Văn T làm ly thủy tinh bị bể (lúc này bị cáo T vẫn còn ngồi). Sau khi bị

đánh, bị cáo T đứng dậy cầm vỏ chai bia Sài Gòn đồ đánh trúng vùng mắt phải M gây thương tích, vỏ chai bia bị bể, bị cáo T tiếp tục cầm ly thủy tinh dùng để uống bia đánh một cái trúng vào trán giữa hai cung mày M gây thương tích, ly thủy tinh bị bể, M té xuống đất, bị cáo T nhào tới câu vật đánh M. Do sự việc diễn ra quá nhanh bà Hoa không kịp vào can ngăn nên truy hô lên những người trong nhà Chân chạy ra và nhiều người bên nhà M chạy lại thì nhóm bị cáo L, bị cáo T, bị cáo A bỏ chạy. Trương Chí M được đưa đến Trung tâm y tế huyện D điều trị chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu rồi bệnh viện Chợ Rẫy tại thành Phố Hồ Chí Minh điều trị thương tích, gia đình M điện thoại báo Công an xã V sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 54/TgT ngày 18/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận tỷ lệ thương tật của Trương Chí M như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Mất chức năng hai mắt. Tỷ lệ: 81%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trước ra sau; Hai sẹo mi trên mắt trái, một sẹo phức tạp ở mi trên mắt trái, một sẹo ở mi dưới mắt phải, một sẹo ở trán giữa hai cung mày, hai sẹo ở gò má trái, hai sẹo vùng sống mũi, mặt biến dạng ít, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 26 %. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trước ra sau; Một sẹo ở cẳng chân trái. Tỷ lệ: 01%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trước ra sau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 86%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 143/TgT ngày 20/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận tỷ lệ thương tật của Trương Chí M như sau: Một sẹo vùng thái dương đỉnh phải. Tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%. Tổng tỷ lệ thương tật vùng thái dương đỉnh phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/TgT ngày 18/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu là: 87%.

Tại Công văn số 13 ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu: Do hai mắt của Trương Chí M đều bị tổn thương ảnh hưởng đến thị lực và dẫn đến mất chức năng, vì vậy căn cứ vào Mục I, chương 11, Thông tư 20, chúng tôi cho tỷ lệ 81% chứ không thể tách riêng tỷ lệ tổn thương của từng mắt được; Tất cả các sẹo vùng mặt (tổng cộng 09 sẹo), đều ảnh hưởng đến thẩm mỹ, dẫn đến mặt bị biến dạng ít, căn cứ vào Mục VI, chương 9, Thông tư 20, chúng tôi gom lại thành nhóm sẹo và cho tỷ lệ, vì vậy chúng tôi không thể tách riêng tỷ lệ của từng sẹo được; Do vùng mặt của Trương Chí M có nhiều sẹo, đều ảnh hưởng đến thẩm mỹ; những sẹo trên, đặc biệt là sẹo phức tạp ở mi mắt trái, làm cho mặt bị biến dạng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và bị hại Trương Chí M làm đơn rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Văn A, bị cáo Châu Văn L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn

Văn T, Châu Văn L, Trần Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Châu Văn L, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 29/5/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Châu Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/11/2018, bị cáo Trần Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm án nhưng có yêu cầu xem xét các bị cáo chỉ đánh 04 lần nhưng gây ra 09 vết thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: Các bị cáo có tham gia đánh người bị hại nên thương tật 87 % của bị hại do ba bị cáo gây ra nên án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và chỉ phạt mỗi bị cáo 08 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và Châu Văn L phát biểu quan điểm: Yêu cầu xem xét cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng cụ thể Cơ quan điều tra không thông báo kết quả giám định cho các bị cáo làm ảnh hưởng đến quyền được yêu cầu giám định lại của các bị cáo. Hành vi câu vật của bị cáo T và bị hại gây ra thương tích có thể đã gây ra thêm nhiều vết thương và các bị cáo chỉ là đồng phạm gián đơn nhưng lại buộc các bị cáo L và A chịu trách nhiệm chung với bị cáo T là không phù hợp. Ngoài ra, Cơ quan điều tra chưa xác định vật gây thương tích cho bị hại là vật tày hay vật sắc vì chạy bia theo người bào chữa là vật tày nhưng Cơ quan điều tra lại không giám định để làm rõ để đánh giá chứng cứ một cách khách quan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Châu Văn L, Trần Văn A xác định thương tích của bị hại do chính các bị cáo gây ra, lời khai của các bị cáo phù H với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ,

nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/02/2018, do bên vực bị cáo Nguyễn Văn T nên bị cáo Trần Văn A, bị cáo Châu Văn L dùng vỏ chai bia Sài Gòn và bị cáo Nguyễn Văn T dùng vỏ chai bia Sài Gòn đỏ và ly thủy tinh loại ly có quai dùng để uống bia đánh nhiều cái vào người Trương Chí M gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ thương tích của Trương Chí M là 87%, vật gây thương tích do vật sắc.

[2] Hành vi dung hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ gây thương tích cho người bị hại qua giám định 87% do các bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm quyết định là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại sức khỏe của người bị hại tại thời điểm hiện tại và cả thời gian dài sau này vì thương tật các bị cáo gây ra đã làm mất bị hại bị biến dạng nhẹ, gây ảnh hưởng thẩm mỹ qua giám định 87%. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 08 năm tù là không nặng, đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Xét yêu cầu của người bào chữa yêu cầu hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại, Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy Cơ quan điều tra không thông báo kết quả giám định là có vi phạm nhưng các bị cáo đã nhận được kết luận điều tra, cáo trạng đã không có khiếu nại gì về thương tích của bị hại việc vi phạm này không làm thay đổi nội dung vụ án nên chỉ cần rút kinh nghiệm cấp sơ thẩm, khi các bị cáo dùng vỏ chai bia đánh bị hại làm chai bia bị vỡ gây ra thương tích cho người bị hại nên kết luận giám định xác định thương tích của người bị hại do vật sắc gây ra là phù hợp. Các bị cáo là đồng phạm, nên cùng chịu trách nhiệm về thương tích của bị hại. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa là hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

[5] Các bị cáo yêu cầu xem xét lại chỉ đánh người bị hại bốn lần bằng vỏ chai bia nhưng gây ra 09 vết thương, Hội đồng xét xử thấy rằng khi chai bia bị vỡ và trong lúc câu vật với nhau thì người bị hại bị nhiều vết thương do chính các bị cáo gây ra là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Châu Văn L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Châu Văn L, Trần Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

2. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Châu Văn L, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 29/5/2018.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HSST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện D (06 bản);
- CQĐT huyện D (01 bản);
- Chi cục THA huyện D (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Mỗi bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tám